

## THÔNG BÁO

### Phương thức tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2025

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 511/QĐ-HV ngày 28/04/2025 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học chính quy;

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông thông báo các **Phương thức tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2025** như sau:

#### A. CÁC PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

##### 1) Phương thức 1: Xét tuyển tài năng

Xét tuyển tài năng gồm có:

- a) Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển: Đối với các thí sinh đoạt giải Quốc gia, Quốc tế theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện.
- b) Xét tuyển dựa vào hồ sơ năng lực (HSNL): Đối với các thí sinh có Thành tích đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp quốc gia (giải Khuyến khích), cấp Tỉnh/Thành phố trực thuộc TW (Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích), thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển *hoặc* là học sinh tại các trường THPT chuyên *hoặc* hệ chuyên thuộc các trường THPT trọng điểm quốc gia.

##### 2) Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả **Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế (Chứng chỉ SAT/ACT)**

##### 3) Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào kết quả trong các kỳ thi **đánh giá năng lực (ĐGNL), đánh giá tư duy (ĐGTD)** của các đơn vị: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Bách khoa Hà Nội và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội tổ chức.

##### 4) Phương thức 4: Xét tuyển kết hợp giữa Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (Chứng chỉ IELTS, TOEFL) với kết quả học tập ở bậc THPT.

##### 5) Phương thức 5: Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

## B. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN CỦA CÁC PHƯƠNG THỨC

### I. PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN TÀI NĂNG

#### 1. Xét tuyển thẳng:

Thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) năm 2025 và đạt một trong các thành tích sau:

- a) Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Tin học (được tuyển thẳng vào tất cả các ngành/chương trình) hoặc môn Tiếng Anh (được tuyển thẳng vào các ngành/chương trình thuộc nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý, nhóm ngành Báo chí và Thông tin) hoặc môn Ngữ văn (được tuyển thẳng vào ngành Báo chí và ngành Truyền thông đa phương tiện); thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;
- b) Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia (Căn cứ vào đề tài dự thi của thí sinh đạt giải, Học viện xem xét tuyển thẳng thí sinh vào ngành đào tạo phù hợp); thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

#### 2. Xét tuyển dựa vào hồ sơ năng lực (HSNL)

Thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương và có thêm **một trong các điều kiện** như sau:

- a) Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế các môn Toán, Vật lí, Hóa học hoặc Tin học; Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế; thời gian tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển;
- b) Thí sinh đạt giải **Khuyến khích** trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia **hoặc đã tham gia** kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia **hoặc** đạt giải **Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích** trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (TW) các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Tin học (ĐKXT vào tất cả các ngành/chương trình) hoặc môn Tiếng Anh (ĐKXT vào các ngành/chương trình thuộc nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý, nhóm ngành Báo chí và Thông tin) hoặc môn Ngữ văn (ĐKXT vào ngành Báo chí hoặc ngành Truyền thông đa phương tiện) **và** có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 đạt từ 7,5 trở lên **và** có hạnh kiểm Khá trở lên;
- c) Là **học sinh chuyên** của **trường THPT chuyên** trên phạm vi toàn quốc (*các trường THPT chuyên thuộc Tỉnh, Thành phố trực thuộc TW và các trường THPT chuyên thuộc Cơ sở giáo dục đại học*) **hoặc** **hệ** **chuyên** thuộc các trường THPT trọng điểm quốc gia các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Tin học (ĐKXT vào tất cả các ngành/chương trình) hoặc môn Tiếng Anh (ĐKXT vào các ngành/ chương trình thuộc nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý, nhóm ngành Báo chí và Thông tin) hoặc môn Ngữ văn (ĐKXT vào ngành Báo chí hoặc ngành Truyền thông đa phương tiện); **Và**

có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 đạt từ 7,5 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên.

## **II. XÉT TUYỂN DỰA VÀO KẾT QUẢ CHỨNG CHỈ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC QUỐC TẾ (CHỨNG CHỈ SAT/ACT)**

Thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương và có **Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế SAT từ 1130/1600** trở lên hoặc **ACT từ 25/36** trở lên, trong thời hạn 02 năm (tính đến ngày xét tuyển).

## **III. XÉT TUYỂN DỰA VÀO KẾT QUẢ BÀI THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HOẶC ĐÁNH GIÁ TƯ DUY**

Thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương và có **thêm một trong các điều kiện** sau đây:

- a) Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (APT) năm 2025 **từ 600 điểm** trở lên.
- b) Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (SPT) năm 2025 **từ 15 điểm** trở lên.
- c) Thí sinh có điểm thi đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội (TSA) năm 2025 **từ 50 điểm** trở lên.
- d) Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Hà Nội (HSA) năm 2025 **từ 75 điểm** trở lên.

### **Lưu ý:**

1. Đối với bài thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Hà Nội thí sinh chọn:

- Phần 3 - Khoa học: Thí sinh bắt buộc chọn tổ hợp có 2 chủ đề Vật lí và Hóa học được ĐKXT vào tất cả các ngành/ chương trình.
- Phần 3 - Tiếng Anh: Thí sinh được ĐKXT vào các ngành/ chương trình thuộc nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý, nhóm ngành Báo chí và Thông tin.

2. Đối với bài thi đánh giá năng lực của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội thí sinh phải đăng ký thi các môn thuộc tổ hợp xét tuyển của Học viện

## **IV. XÉT TUYỂN KẾT HỢP GIỮA CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH QUỐC TẾ (CHỨNG CHỈ IELTS, TOEFL) VỚI KẾT QUẢ HỌC TẬP Ở BẬC THPT**

Thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương và có **Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế** trong thời hạn (tính đến ngày xét tuyển) đạt **IELTS 5.5** trở lên hoặc **TOEFL iBT 65** trở lên hoặc **TOEFL ITP 513** trở lên và có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 đạt từ 7,5 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên.

**Lưu ý:** Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông **không chấp nhận** Chứng chỉ đánh giá năng lực tiếng Anh **TOEFL iBT** với **Test Center** theo hình thức **Home Edition** để sử dụng tham gia xét tuyển vào đại học chính quy

## V. XÉT TUYỂN DỰA VÀO KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

Thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương và phải tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với các bài thi/môn thi theo tổ hợp xét tuyển tương ứng các ngành của Học viện.

### C. CÁCH TÍNH ĐIỂM XÉT TUYỂN CỦA CÁC PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN (Điểm xét tuyển chưa quy đổi tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

#### 1. Phương thức Xét tuyển tài năng: Xét tuyển dựa vào hồ sơ năng lực (HSNL)

- Điểm HSNL = Điểm học lực + Điểm thành tích + Điểm ưu tiên (*nếu có*).

Trong đó:

- Điểm HSNL được quy đổi theo thang điểm 100;
  - Điểm học lực chiếm 60% (tối đa 60 điểm);
  - Điểm thành tích chiếm 40% (tối đa 40 điểm);
  - Điểm ưu tiên thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và được quy đổi theo thang điểm 100 tương ứng.
- **Điểm học lực (DHL)** được tính bằng tổng của ba (03) điểm bình quân kết quả học tập ở năm học lớp 10, 11, 12 của ba (03) môn học tương ứng với tổ hợp bài thi/môn thi của ngành đã đăng ký xét tuyển, cụ thể:

$$DHL = [Điểm BQ môn 1 + Điểm BQ môn 2 + Điểm BQ môn 3] * 6/3$$

với **Điểm BQ môn** =  $[Điểm năm lớp 10 + Điểm năm lớp 11 + Điểm năm lớp 12]/3$

- **Điểm thành tích** được xác định cụ thể như sau:

TT	Thành tích	Điểm thành tích	Ghi chú
1.	<b>Thành tích tại kỳ thi HSG</b>		
1.1	Giải Khuyến khích Quốc gia; Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Tin học; Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế	40	
1.2	Giải Nhất cấp Tỉnh/Thành phố TW	35	
1.3	Giải Nhì cấp Tỉnh/Thành phố TW	30	
1.4	Giải Ba cấp Tỉnh/Thành phố TW	25	
1.5	Giải Khuyến khích cấp Tỉnh/Thành phố TW	20	
2.	<b>Học sinh chuyên (không có giải), Thí sinh tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia</b>	25	

**Ghi chú:** Thí sinh chỉ được lựa chọn một (01) loại thành tích cao nhất.

## **2. Xét tuyển dựa vào kết quả *Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế (SAT/ACT)***

Điểm xét tuyển (ĐXT) = điểm SAT/ACT + Điểm cộng (*nếu có*) + Điểm ưu tiên (*nếu có*)

## **3. Xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực hoặc đánh giá tư duy**

Điểm xét tuyển (ĐXT) = Điểm ĐGNL/ ĐGTD + Điểm cộng (*nếu có*) + Điểm ưu tiên (*nếu có*)

## **4. Xét tuyển kết hợp giữa chứng chỉ tiếng anh quốc tế (chứng chỉ IELTS, TOEFL) với kết quả học tập ở bậc THPT**

- Điểm xét tuyển (ĐXT) được tính bằng tổng của ba (03) điểm bình quân kết quả học tập ở năm học lớp 10, 11, 12 của ba (03) môn học tương ứng với tổ hợp bài thi/môn thi đã đăng ký xét tuyển, cộng với điểm ưu tiên, điểm cộng (*nếu có*);

$$\text{ĐXT} = [\text{Điểm BQ môn 1} + \text{Điểm BQ môn 2} + \text{Điểm BQ môn 3}] + \text{Điểm cộng} \\ (\text{nếu có}) + \text{Điểm ưu tiên} (\text{nếu có}).$$

Trong đó:

$$\text{Điểm BQ môn} = [\text{Điểm năm lớp 10} + \text{Điểm năm lớp 11} + \text{Điểm năm lớp 12}] / 3$$

- Thí sinh được phép quy đổi điểm môn tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển khi có Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế. Cụ thể:

TT	IELTS	TOEFL iBT	TOEFL ITP	Điểm quy đổi (*)
1	7.0 – 9.0	Từ 90 điểm trở lên	Từ 590 điểm trở lên	<b>10 điểm</b>
2	6.5	79 – 89	561 – 589	<b>9,5 điểm</b>
3	6.0	72 – 78	543 – 560	<b>9,0 điểm</b>
4	5.5	61 – 71	500 – 542	<b>8,5 điểm</b>

- (\*): Chỉ quy đổi điểm môn tiếng Anh trong Điểm xét tuyển (điểm xét tuyển cuối cùng), không quy đổi điểm môn tiếng Anh của từng năm học

## **5. Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025**

$$\text{ĐXT} = M1 + M2 + M3 + \text{Điểm ưu tiên} (\text{nếu có})$$

Trong đó: M1, M2, M3 là kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT của 03 bài thi/môn thi theo tổ hợp xét tuyển tương ứng các ngành của Học viện.

## **D. ĐIỂM CỘNG**

**Cộng Điểm thưởng cho thí sinh đạt giải:** Áp dụng Đối với Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả *Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế*, *Fuong thuc xet tuyển kết hợp giữa Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế với kết quả học tập ở bậc THPT* và *Fuong thuc xet tuyển dựa vào kết quả bài thi ĐGNL, ĐGTD*

Thí sinh được cộng Điểm thưởng theo thành tích giải đạt được vào Điểm xét tuyển. Cụ thể:

TT	Loại Giải đạt được	Điểm cộng
1	<b>Giải Khuyến khích cấp Quốc gia</b> , Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế các môn Toán, Vật lí, Hóa học hoặc Tin học; Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế	Được cộng <b>3,0 (ba) điểm</b>
2	<b>Giải Nhất</b> cấp Tỉnh/Thành phố TW	Được cộng <b>2,5 (hai phẩy năm) điểm</b>
3	<b>Giải Nhì</b> cấp Tỉnh/Thành phố TW	Được cộng <b>2,0 (hai) điểm</b>
4	<b>Giải Ba</b> cấp Tỉnh/Thành phố TW	Được cộng <b>1,5 (một phẩy năm) điểm</b>
5	<b>Giải Khuyến khích</b> cấp Tỉnh/Thành phố TW	Được cộng <b>1,0 (một) điểm</b>

**Lưu ý:**

- Thí sinh đoạt nhiều giải chỉ được cộng điểm một lần ứng với giải cao nhất đoạt được.
- **Điểm cộng** sẽ được quy đổi theo thang điểm tương ứng của từng Phương thức tuyển sinh và đảm bảo không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét.

Các thông tin chi tiết và hướng dẫn tuyển sinh đại học chính quy năm 2025 thí sinh có thể xem trên các công thông tin điện tử và trang Fanpage tuyển sinh của Học viện tại các địa chỉ: <https://ptit.edu.vn>, <https://daotao.ptit.edu.vn>, <https://tuyensinh.ptit.edu.vn>, <https://facebook.com/ptittuyensinh>; trang zalo: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (ID 1260203497642986925).

Xin trân trọng thông tin!

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch Hội đồng (để b/c);
- Ban Giám đốc HV (để b/c);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện;
- Cổng thông tin điện tử;
- Các cơ quan báo chí;
- Lưu VT, ĐT (02)

